

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOÀNG HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOÀNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HA INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN HOÀNG HÀ

2. Mã số doanh nghiệp: 0108828180

3. Ngày thành lập: 17/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Đại lý du lịch	7911
23.	Điều hành tua du lịch	7912
24.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
25.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
26.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
27.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
28.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
29.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
32.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
33.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
40.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
46.	Bốc xếp hàng hóa	5224
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Cơ sở lưu trú khác	5590

51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
56.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
60.	Quảng cáo	7310
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
64.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
69.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
70.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép	4662
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
74.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
75.	Bán buôn tổng hợp	4690
76.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
78.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
79.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

80.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
81.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
82.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
83.	Thu gom rác thải độc hại	3812
84.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
85.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
86.	Tái chế phế liệu	3830
87.	In ấn	1811
88.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

6. **Vốn điều lệ:** 86.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:
7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 8.600.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.580.000	25.800.000.000	30,000	030172001294	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.580.000	25.800.000.000	30,000		

2	VŨ THỊ HẰNG	Số 29, tổ 65, TT TT TN điện, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.160.000	51.600.000.000	60,000	037171000034
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.160.000	51.600.000.000	60,000	
3	NGUYỄN ĐỨC HUYỀN	Tổ 16, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	860.000	8.600.000.000	10,000	030074003862
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	860.000	8.600.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 030172001294

Ngày cấp: 02/01/2018

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Lô 3, Tổ 40, TT Nhà hát kịch, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội